# **Đề 1**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 1 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ văn 9**

*Thời gian làm bài: phút*

**(Đề 1)**

**I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHUYỆN GÃ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH**

**(Trà đồng giáng đản lục)**

*Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín  xứ Sơn Nam. Dưới triều vua Huệ Tông  nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang  xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức công. Năm 50 tuổi, Đức công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:*

*- Ta vừa đến một chỗ thành đèn vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đỏ biển son. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng dẫy dài, có đến hơn trăm người thắt đai đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:*

*- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.*

*Bèn truyền cho Đức công hẵng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức công vào, bảo rằng:*

*- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ  nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi minh minh không biết gì đến.*

*Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:*

*- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?*

*Viên chức ấy nói:*

*- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô; phàm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.*

*Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bừng tỉnh như một giấc chiêm bao.*

*Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lư Đồng Lục Vũ  đời xưa. Song thiên tư lỗi lạc, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thông thuộc. Đức công mừng mà rằng:*

*- Thế là ta có dòng giống rồi!*

*Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông mắc bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.*

(Nguyễn Dữ, in trong *Truyền kỳ Mạn lục*, NXB Văn học)

**Câu 1 (0,5 điểm)** Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Trong câu chuyện trên, nhân vật Đức Công được khắc họa ở những không gian nào? Qua đó em có nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì?

**Câu 3 (1,0 điểm)** Truyện có yếu tố kì ảo nào? Yếu tố kì ảo đó có ý nghĩa, vai trò gì trong truyện?

**Câu 4 (1,0 điểm)** Tìm ba từ Hán Việt có yếu tố “nhân” được dùng với nghĩa như trong từ “nhân từ”. Giải nghĩa các từ đó?

**Câu 5 (1,0 điểm)** Từ câu chuyện trên, em rút ra được những bài học ý nghĩa gì cho bản thân?

**II. Viết (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Ngày nay “sống xanh” không đơn thuần chỉ là một lối sống mà đang dần trở thành yêu cầu cấp thiết của xã hội. Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến của em về quan điểm “sống xanh”.

**Câu 2 (4,0 điểm)** Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích ngữ liệu ở phần đọc hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc hiểu** | **1** | - **Thể loai:** Truyện truyền kì  - **PTBĐ chính**: Tự sự | 0,5 điểm |
| **2** | - Nhân vật Đức Công được khắc họa ở:  + Không gian trần thế (*nơi có gia đình, vợ con*)  + Không gian địa phủ (*nơi có thành Phong Đô với thượng đế, các quan, viên chức*…)  -  Nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì:  + Không gian thường có sự pha trộn giữa cõi trần và cõi âm.  + Các hình thức không gian này không tách biệt mà liên thông với nhau.  + Không gian mang đậm màu sắc kì ảo. | 1,0 điểm |
| **3** | **- Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:**  + Dương Đức Công khi chết được xuống thành Phong Đô, gặp các vị quan ở địa phủ.  + Dương Đức Công được thượng đế khen ngợi là người lương thiện nên cho sống thêm 2 kỷ nữa và còn ban cho một người con trai tốt.  + Vợ Dương Đức Công nằm mơ có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, sau đó mang thai, sinh được 1 người con trai.  **- Tác dụng của các yếu tố kì ảo:**  + Tạo ra sự sinh động, hấp dẫn cho câu chuyện và tạo hứng thú với người đọc.  + Thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng: người lương thiện ắt sẽ nhận được những điều tốt đẹp.  + Bộc lộ rõ nét tư tưởng chủ đề tác phẩm:  Ca ngợi những con người có tấm lòng lương thiện.  + Làm nên đặc điểm của truyện truyền kì. | 0,5 điểm |
| **4** | - Các từ Hán Việt có yếu tố “nhân” được dùng với nghĩa như trong từ “nhân từ” là: nhân đức, nhân nghĩa, nhân hậu.  - **Giải nghĩa**:  + Nhân đức: có lòng yêu thương giúp đỡ người khác.  + Nhân nghĩa: có lòng thương người và tôn trọng lẽ phải, điều phải.  + Nhân hậu: có lòng thương người và trung hậu. | 1,0 điểm |
| **5** | \***HS rút ra những bài học ý nghĩa qua câu chuyện:**  - Chúng ta cần sống lương thiện, sẵn sàng giúp người, giúp đời.  - Sống tốt ắt sẽ nhận được phúc báo, trời xanh có mắt, sớm muộn cũng được đền đáp...  - Làm điều sai trái sẽ phải chịu quả báo…. | 1,0 điểm |
| **Viết** | **1** | **Ngày nay “sống xanh” không đơn thuần chỉ là một lối sống mà đang dần trở thành yêu cầu cấp thiết của xã hội. Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến của em về quan điểm “sống xanh”.** | **2,0 điểm** |
| **\* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:**Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 điểm |
| **Yêu cầu về kiến thức**:  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1. Mở đoạn:**  Giới thiệu khái quát về “sống xanh” và tầm quan trọng của nó.  **2. Thân đoạn:**  - Giải thích ngắn gọn khái niệm “sống xanh” (lối sống bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên).  - Lý do sống xanh là cấp thiết (biến đổi khí hậu, ô nhiễm).  - Lợi ích của sống xanh (bảo vệ môi trường, sức khỏe, tương lai bền vững).  **3. Kết đoạn:**  Khẳng định “sống xanh” là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội hiện đại. | 1,5 điểm |
| Có sự sáng tạo trong cách viết. | 0,25 điểm |
| **2** | **Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích ngữ liệu ở phần đọc hiểu.** | **4,0 điểm** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  - Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 điểm |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích ngữ liệu ở phần đọc hiểu. | 0,25 điểm |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**  - Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  - HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ và tác phẩm “Truyền kỳ mạn lục”.  - Giới thiệu nội dung chính của truyện “Chuyện gã trà đồng Giáng sinh” và những giá trị mà câu chuyện muốn truyền tải.  **2. Thân bài:**  \* Phân tích nhân vật Đức Công (Dương Đức Công):  - Đức Công là quan thanh liêm, xử án công bằng, nhân từ, được nhân dân yêu mến gọi là “Đức Công”.  - Sự việc Đức Công ốm nặng rồi chết lâm sàng và được phán xét bởi hai vị thẩm phán ở cõi âm, thể hiện tư tưởng nhân quả và sự ghi nhận của cõi trời với những người sống thiện lương.  \* Chi tiết kỳ ảo và ý nghĩa:  - Sự xuất hiện của các chi tiết kỳ ảo như “sổ son”, “dinh tòa Phong Đô”, việc Đức Công được ban thêm tuổi thọ và con trai là biểu hiện cho quan niệm nhân quả, thưởng phạt rõ ràng.  - Lời dặn của vị thẩm phán “cố gắng làm thêm điều âm đức” nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sống thiện, làm việc tốt trong đời.  \* Vai trò của con trai Thiên Tích:  - Thiên Tích, con trai của Đức Công, là phần thưởng cho cuộc đời lương thiện của ông. Thiên Tích là người thông minh, ham học và có tài năng vượt trội.  - Hình ảnh của Thiên Tích giúp khẳng định tư tưởng truyền thống về việc con cái nối dõi, là niềm tự hào của gia đình và sự tiếp nối dòng dõi.  \* Giá trị tư tưởng và đạo đức:  - Truyện thể hiện quan niệm về luật nhân quả, sự công bằng trong cõi âm và sự khuyến khích làm việc thiện để được phúc báo.  - Đồng thời, câu chuyện cũng phản ánh ước vọng về hạnh phúc gia đình, con cái hiếu thảo và tiếp nối sự nghiệp cha ông.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị nhân văn của truyện “Chuyện gã trà đồng Giáng sinh”.  - Nhấn mạnh tư tưởng về sự thiện lương, nhân quả, và trách nhiệm của mỗi người trong việc sống đạo đức, làm điều tốt để được hưởng phúc báo. | 3,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 điểm |
| **e. Sáng tạo**  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.  - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. | 0,25 điểm |

**\* Lưu ý:** Phần hướng dẫn trên đây chỉ là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp, ưu tiên những bài làm có tính sáng tạo cao,. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.

# **Đề 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT...........**  **TRƯỜNG THCS......................** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM 2024 - 2025**  **MÔN NGỮ VĂN 9**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

Tháng 8 – 2011, một cô sinh viên người Hàn Quốc đã viết thư cho báo Tuổi trẻ thể hiện sự “không hiểu nổi” về việc chẳng thấy những người đến căng tin của Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia TP. HCM) khi đó chịu xếp hàng. Ngay lập tức diễn đàn về văn hóa xếp hàng được mở ra, nhiều người thấy chuyện kì cục đó và đã có một vài nơi người ta biết xếp hàng. Nhưng hơn bốn năm sau, việc xếp hàng đang khiến nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là trào lưu, qua từng đợt rồi đâu lại vào đó. Đến những nơi công cộng hiện nay, nỗi sợ hãi vô hình của nhiều người vẫn là cảnh chen lấn, giành chỗ.

Một nhà báo sống tại Pháp có thẻ VIP khi đi máy bay kể lại cảnh “ấn tượng” tại một số sân bay ở Việt Nam: “Mặc dù được ưu tiên không phải xếp hàng làm thủ tục nhưng cảnh chen lấn thiếu ý thức từ những vị khách VIP cũng luôn xảy ra. Có lần tôi làm thủ tục ở quầy, chỉ có vài khách đang đợi đến lượt. Vậy mà một ông từ đâu xộc tới chen vào trước chỗ tôi đứng với vẻ mặt tỉnh queo. Cô nhân viên phải nhắc nhở anh ta mới chịu lùi xuống xếp hàng. Nhưng thái độ thì không có gì là mắc cỡ. Có vẻ như đó là thói quen của vị khách VIP này…

Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn. Trong cuộc sống có những điều đơn giản nhất mà đôi khi ta lại quên đi. Hãy biết làm những chuyện tử tế nhỏ để gom góp lại những chuyện tử tế lớn.

(Theo http://nghiadungkarate.com.vn. Đâu rồi, chuyện tử tế? Nguyễn Nghĩa, báo Tuổi trẻ)

**Câu 1.** Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên.

**Câu 2.**Vấn đề xã hội nào được đề cập trong đoạn văn? Tác giả thể hiện thái độ gì khi bàn về vấn đề này.

**Câu 3.**Anh (chị) hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn trích.

**Câu 4.** Qua câu văn: Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn. Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về điều đó.

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: Tử tế là mạch sống tình người đừng làm nó chết.

**Câu 2 (4.0 điểm):** Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống.

**Đáp án đề thi học kì 1 Ngữ văn 9**

**I. ĐỌC HIỂU (4 Điểm)**

**Câu 1. –** Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Câu 2**. – Vấn đề xã hội được đề cập trong đoạn văn: chuyện xếp hàng ở những nơi công cộng.

– Tác giả thể hiện thái độ khi bàn về vấn đề này:

+ Khó chịu khi thấy mọi người (có cả những khách được trao thẻ VIP) cũng không có thói quen này.

+ Sợ hãi mỗi khi phải đến những nơi công cộng và phải chứng kiến thói quen không chịu xếp hàng mà chen lấn, xô đẩy, giành chỗ của một số người.

**Câu 3.** Anh (chị) hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn văn.

– Áp dụng cách mà nhiều nơi (như bệnh viện) đã từng làm: lấy số thứ tự và ngồi chờ đến lượt.

– Nâng cao ý thức bằng cách tuyên truyền, nêu gương điển hình ở mọi nơi, mọi lúc.

**Câu 4.**Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản khi viết đoạn văn. Dưới đây là một số gợi ý:

– Đồng tình vì:

+ Khi những chuyện chen lấn, giành chỗ diễn ra ở hầu khắp những nơi công cộng, mỗi ngày đi ra đường, chúng ta đều phải chứng kiến những hiện tượng như vậy, thì việc kiên nhẫn đứng xếp hàng sẽ khiến chúng ta trở nên ngớ ngẩn, lạc loài, và sẽ không bao giờ đạt được thành công, sẽ không làm được việc.

+ Đứng giữa đám đông hỗn loạn, chen lấn xô đẩy, chúng ta không còn cách nào khác là phải chen chân, giành giật. Đó là sự lựa chọn duy nhất.

– Phản đối vì:

+ Nếu ai cũng chen lấn xô đẩy và giành giật thì sẽ tạo ra cảnh hỗn loạn, mất trật tự an ninh, thậm chí xảy ra mâu thuẫn, xô xát.

+ Xếp hàng cũng là một cách để mang lại sự công bằng: ai đến trước được trước.

+ Nếu mình là người đã từng có hành vi đẹp, có văn hóa thì hãy làm thường xuyên, liên tục và nhắc nhở mọi người cùng làm theo để xã hội ngày càng văn minh hơn.

– Đề xuất ý kiến đúng đắn: Cần nâng cao văn hóa xếp hàng nơi công cộng để cuộc sống tốt đẹp hơn.

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

**1. Mở đoạn**

– Tạo hóa cho mỗi người một cái mồm để nói điều mình nghĩ, chứ không phải để nói điều “người khác” nghĩ. Nếu chúng ta mãi nói dối, tôn vinh những giá trị ảo và không thật thì chúng ta góp phần vào duy trì những điều dối trá và tệ hại trong xã hội. Để cuối đời khi gần đất xa trời mới thấy hận vì mình không dám sống thật là mình. Như vậy, hơn lúc nào như lúc này, hãy khởi đầu việc sống tử tế bằng cách nói những điều thật lòng.

– Dẫn ý kiến: Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết.

**2. Giải thích**

– Sống tử tế là sống tốt với chung quanh, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ mọi người, không chỉ biết đến cá nhân mình. Sống tử tế từ những cái nhỏ nhặt, bình thường nhưng có khả năng góp phần tạo nên lối sống đẹp.

– Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết là thể hiện qua những việc làm tử tế, không loại trừ những việc tưởng như nhỏ nhặt nhất, nhiều việc tử tế nhỏ góp lại thành việc tử tế lớn, làm phục hồi những giá trị đạo đức chân chính, hướng tới xây dựng một cộng dồng xã hội tốt đẹp.

**3. Phân tích và chứng minh**

– Sống tử tế là cách sống vừa nhạy cảm, vừa năng động, vừa thích dấn thân:

+ Nhạy cảm với những bất công, cảm thông với những nỗi đau, năng động với các việc nghĩa, dấn thân vào các công việc đáng làm. Tất cả chỉ vì một tấm lòng: không thể thờ ơ, bàng quan, lãnh cảm, an phận thủ thường, hay vô tích sự.

+ Nhờ phẩm chất này, người tử tế luôn năng động, tìm kiếm các việc nghĩa để góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

– Sống tử tế sẽ không để cuộc sống của mình trôi qua một cách uổng phí và tiếc nuối:

+ Với lòng nhiệt huyết, việc nặng thành nhẹ, việc lớn thành nhỏ, việc khó thành bình thường. Nhiệt huyết vì việc nghĩa là sức sống bùng cháy, mãnh liệt như mặt trời không ngừng sự chiếu soi.

+ Với nhiệt huyết, ta mở ra cho mình các cánh cửa cơ hội của việc tốt, việc nghĩa, việc có giá trị. Nhờ đó, cuộc sống này tăng thêm gia vị tình người.

– Người tử tế nào cũng có đức tính cao thượng, bao dung, độ lượng:

+ Người cao thượng, không trói tâm mình vào danh vọng, lợi dưỡng, phục vụ cho cái tôi và phe nhóm mình.

+ Nói theo đức Phật, người tử tế với tâm cao thượng là người vì phúc lợi, vì an lạc, vì lợi ích cho số đông. Với phẩm chất cao thượng, người tử tế sống rất dung dị, gần gũi với cuộc sống, không ngừng nỗ lực phụng sự và đóng góp.

– Sống tử tế còn bao hàm nhiều phẩm chất cao quý khác như chính trực, can đảm, hy sinh, tận tụy… Lòng tử tế như một quặng mỏ, biết khai thác sử dụng sẽ làm cho nó trở nên có giá trị hơn.

**4. Đánh giá và mở rộng**

– Sống tử tế là rất cần thiết đối với cuộc sống mỗi người. Trở thành một người rộng lượng và đối xử tử tế với người khác không dễ dàng nhưng không phải là bất khả thi. Nếu quyết tâm đủ lớn và kiên trì thay đổi bản thân, bạn sẽ thấy mọi người đối xử với mình khác hẳn ngày xưa.

– Ai cũng có cơ hội làm được những việc tử tế nếu thường xuyên nghĩ đến nó, đến môi trường sống chung quanh chúng ta... Và luôn tâm niệm trong mình rằng: phải biết đồng cảm với người khác. Hãy hiểu rằng tất cả mọi người ai cũng đều có những khó khăn vất vả mà họ đang phải tranh đấu. Học cách chấp nhận. Hãy ngăn những phán xét tiêu cực, luôn tạo nên bầu không khí thoải mái cho người khác và cho phép họ được trở nên khác biệt.

– Hãy biết yêu thương. Tình yêu thương sẽ giúp bạn cảm thấy đồng cảm với người khác hơn và khiến cho cuộc sống bạn luôn đầy ắp sự ấm áp và ngập tràn tình yêu. Những gì xuất phát từ trái tim sẽ đi đến trái tim. Nuôi dưỡng lòng vị tha. Sự tha thứ sẽ giúp bạn thanh thản hơn khi biết bỏ qua những lỗi lầm của người khác.

– Cần phê phán một thực tế: trong xã hội vẫn còn biết bao những việc không tử tế.

**5. Bài học nhận thức và hành động**

– Sống tử tế là một ý thức sống cao đẹp thể hiện nét đẹp truyền thống văn hóa từ ngàn đời của dân tộc ta. Tất cả chúng ta không ít thì nhiều đều được hưởng sự tử tế hay ân huệ của cuộc đời. Phải chăng đây là lúc ta cần phải quan tâm hơn nữa đến biểu hiện thiết thực của sống tử tế?

– Hãy tập làm người tử tế trong im lặng. Đừng đi quanh và nói với thế giới rằng: Tôi đang cố làm người tử tế, bạn có cảm nhận được không? Bởi mục đích của bạn là lan tỏa sự thanh thản trong tâm hồn mình đến người khác chứ không phải khoe khoang những việc tốt bạn đang làm và chờ người khác nhớ ơn.

– Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết. Câu nói đầy triết lí. Sự tử tế mang con người đến gần với nhau hơn, đó là phẩm chất cao quý của con người. Vì vậy, bạn hãy lan tỏa thiện tâm của mình để góp phần xây dựng cuộc sống muôn phần giá trị hơn.

– Hãy trở thành người tử tế để không phải sống cuộc đời trong vô cảm, vô tình, vô tâm, vô ơn, vô nghĩa. Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết đi. Hãy hít thở sự tử tế. Hãy tiêu hóa sự tử tế. Hãy sống với sự tử tế.

**Câu 2 (4 Điểm)**

**I. Mở bài**

Giới thiệu về tình yêu thương, ý nghĩa của nó trong cuộc sống con người

**II. Thân bài**

**1. Giải thích**

* Tình yêu là hạnh phúc của mỗi con người.
* Tình yêu lớn lên nhờ cho đi, đó là tình yêu thương duy nhất mà ta giữ lại được.
* Một khi biết yêu thương ta cảm thấy mình trở nên xinh đẹp nhất.

**2. Biểu hiện**

* Tình yêu thương được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày.
* Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái.
* Tình yêu thương của thầy cô dành cho học trò

– Những cử chỉ, hành động nhỏ:

* Sự giúp đỡ, san sẻ của những người xa lạ trong lúc khó khăn
* Sự quan tâm giúp đỡ giữa bạn bè

– Các dẫn chứng của tình yêu thương như:

* Trong văn học thì có tình yêu của Thị Nở với Chí Phèo, tình yêu thương của bà cụ tứ dành cho Thị trong Vợ Nhặt, tình yêu thương trong chiếc lá cuối cùng.
* Trong thực tế: Sự giúp đỡ, ủng hộ đồng bào miền Trung chống lũ, tình yêu thương biết ơn những cống hiến của các y bác sỹ chống dịch Covid 19.

– Ý nghĩa của tình yêu thương:

* Giúp ta thấy vui vẻ, hạnh phúc, lạc quan, yêu đời, biết sống có ý nghĩa
* Kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người.
* Là động lực , ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn thử thách
* Được mọi người yêu mến, quý trọng, thành công trong cuộc sống.
* Nuôi dưỡng rèn luyện tâm hồn, nhân phẩm, xã hội văn minh tiến bộ.

**3. Bàn luận**

* Tránh xa lối sống vô cảm, thờ ơ với những nỗi đau của người khác.
* Phê phán lối sống ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân mình.

**4. Bài học về tình yêu thương**

* Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta.
* Biết lan tỏa tình yêu thương tới mọi người, thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ, đồng cảm với những cảnh ngộ khó khăn trong cuộc sống.
* Cần biết trân trọng những gì mình đang có.

**III. Kết bài**

* Khẳng định lại tầm quan trọng của yêu thương trong cuộc sống.
* Rút ra bài học cho nhận thức và hành động cho bản thân và mọi người xung quanh.
* Kêu gọi rèn luyện phẩm chất yêu thương.

# **Đề 3**

**NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

**I. Đọc bài thơ sau:**

***Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,***

***Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.***

***Yêu con sông mặt sóng xao,***

***Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.***

*Yêu hàng ớt đã ra hoa*

*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.*

*Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.*

(Ta yêu quê ta, Lê Anh Xuân Thơ Thiếu nhi chọn lọc, NXB Vin học, 2017, tr.94)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.(0,5 điểm)**Tìm hai từ láy tượng thanh có trong những câu thơ in đậm?

**Câu 3. (1 điểm)** Chỉ ra những hình ảnh được tác giả “yêu” trong bài thơ này? Em có nhận xét gì về những hình ảnh đó?  
**Câu 4.(1,0 điểm)** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp điệp ngữ trong bài thơ.

**Câu 5.(1,0 điểm)** Bài thơ đã đánh thức trong em tình cảm, suy nghĩ gì?

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | * Thể thơ lục bát | *0,5 điểm* |
| **2** | Từ láy tượng thanh: lách cách, rì rào. | * 1. *điểm* |
| **3** | + Những hình ảnh được nhà thơ “yêu”: Bờ ruộng, lối mòn, bông gạo, ngàn dâu, con sông.  + Những hình ảnh trong bài thơ này không chỉ là là những hình ảnh của thiên nhiên mà còn mang tính biểu tượng sâu sắc về tình yêu thương đối với quê hương và cuộc sống nông thôn. Những hình ảnh này cũng gợi lên cuộc sống thanh bình, yên ả ơ làng quê Việt Nam. Thông qua những hình ảnh ấy, người đọc nhận ra tình cảm yêu mến, trân trọng của nhà thơ dành cho quê hương của mình | *0,5 điểm*  *0,5điểm* |
| **4** | -BPTT điệp ngữ: Từ '' yêu '' được nhắc lại nhiều lần  - Tác dụng:  + Làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, gợi cảm, tạo nhịp điệu giúp cho bài thơ dễ nhớ, dễ thuộc hơn.  + Nhấn mạnh tình yêu và sự gắn bó sâu nặng của tác giả đối với những hình ảnh thân quen nơi quê hương mình  + Qua phép tu từ ấy, tác giả cũng muốn nhắc nhở bạn đọc cần yêu và trân trọng vẻ đẹp bình dị của quê hương mình | *0,25điểm*  *0,25điểm*  *0,25điểm*  *0,25điểm* |
| **5** | Bài thơ này là một tác phẩm rất sâu lắng và giàu tình cảm về tình yêu đối với quê hương và cuộc sống nông thôn. Bai thơ không chỉ gợi ra những hình ảnh quen thuộc của làng quê còn đánh thức trong lòng người đọc những cảm xúc tình cảm và suy nghĩ sâu xa về gốc rễ, nơi gọi là quê hương nguồn cội:  + **Bài thơ đã khơi gợi trong ta tình yêu và niềm tự hào** đối với vẻ đẹp bình dị, mộc mạc của quê hương mình. Mỗi lời thơ như một lời ca ngợi sâu sắc đối với quê hương, từng chi tiết nhỏ như ruộng đất, lối mòn, những bông gạo, ngàn dâu, đến những hàng ớt, dưa, cà đều là biểu tượng cho sự giàu có và sự sống của quê hương, đất nước.  + **Bài thơ còn gợi lên trong ta những suy nghĩ về trách nhiệm của mình đối với quê hương đất nước.** Nó giúp ta nhận ra tầm quan trọng của việc bảo vệ và gìn giữ quê hương, bảo vệ những giá trị văn hóa, thiên nhiên và con người của quê hương mình. Nó nhắc nhở ta ý thức về việc bảo vệ môi trường, duy trì và phát triển bền vững những giá trị văn hóa của quê hương. | *0,5điểm*  *0,5điểm* |

# **Đề 4**

***I. Đọc hiểu (6.0 điểm). Đọc văn bản sau:***

***Đêm trở về***

*Một nhành cây đập khẽ vào cửa sổ*

*Một nhành cây ướt đẫm mưa rào*

*Đêm bên bờ biển, cát và sao*

*Gian nhà trọ, ngọn đèn vàng bé nhỏ*

*Đêm đầu tiên tôi trở về quê cũ*

*Chưa thấy mặt người thân, chưa gặp được xóm làng*

*Chỉ ánh sao, mùi cỏ cháy hun thuyền*

*Một nhành cây đập khẽ vào cửa sổ*

*Có thể là ngọn gió Lá rào rào nước rơi*

*Hay một cánh chim bay*

*Thuỷ triều lớn đang ngập tràn khắp bãi*

*Những tảng đá vôi trắng tinh như muối*

*Những tảng đá xanh lấp lánh rong mềm*

*Tôi mở cửa ra vườn*

*Bốn bề xào xạc*

*Từ cành thấp lên cành cao Từ cây này sang cây khác*

*Tiếng thì thầm lan mãi đến xa xôi Có lẽ nào cây đã nhận ra tôi?*

*Chân tôi bước trên đất và trên cỏ*

*Tôi nghe tiếng chim đêm, tôi chạm vào tảng đá*

*Lòng bỗng xạc xào run rẩy như cây*

*Trời sáng mau đi cho tôi gặp mặt người*

*Hai mươi năm hai mươi năm mong nhớ*

*Hai mươi năm tôi mới có một khung cửa sổ*

*Để mở ra là gặp quê nhà*

*Ôi mùi thơm của những bông hoa*

*Những nhành cây hiền dịu*

*Những nhành cây như bàn tay trìu mến*

*Của quê nhà đang ngả xuống vai tôi*

*Nước mắt hoà với giọt mưa vui*

*Gà gáy sáng, vòm xanh nắng dậy!*

*(Xuân Quỳnh, Không bao giờ là cuối, xuất bản2011)*

* *Xuân Quỳnh (6 tháng 10 năm 1942 – 29 tháng 8 năm 1988), tên đầy đủ là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, quê ở làng La Khê, quận Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), là một nữ nhà thơ người Việt Nam.*
* *Bà nổi tiếng với nhiều bài thơ được nhiều người biết đến như “Thuyền và biển”, “Sóng”, “Thơ tình cuối mùa thu”, “Tiếng gà trưa”. Bà được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh vì những thành tựu cho nền văn học Việt Nam.*
* Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1** (1.0 điểm)**.** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Nêu một đặc điểm của thể thơ được thể hiện qua văn bản.

**Câu 2** (1.0 điểm). Ghi tên một văn bản (có tên tác giả) khác ở “Bài 1” Ngữ văn 9, sách Chân trời sáng tạo cùng thể loại với văn bản này.

**Câu 3** (1.0 điểm)**.** Trong văn bản trên, hình ảnh “cửa sổ” (*mở cửa, khung cửa sổ*) được nhắc lại nhiều lần. Nêu ý nghĩa của hình ảnh đó.

**Câu 4** (1.0 điểm). Nêu tác dụng một trong hai biện pháp tu từ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Câu hỏi tu từ*  ***Có lẽ nào cây đã nhận ra tôi?*** | *Biện pháp tu từ điệp ngữ*  ***Hai mươi năm hai mươi năm*** *mong nhớ*  ***Hai mươi năm*** *tôi mới có một khung cửa sổ* |

**Câu 5** (1.0 điểm)**.** Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**Câu 6** (1.0 điểm)**.** Từ văn bản trên, gợi cho em những suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người với quê hương? (trả lời khoảng 2-3 dòng).

II. Viết (4.0 điểm).

Từ văn bản “*Cái ấm*”, viết đoạn văn (khoảng 300-400 chữ) thực hiện một trong hai yêu cầu sau:

* + Phân tích một khía cạnh thể hiện chủ đề: “trung thực” của văn bản.
  + Phân tích những (hai) nét đặc sắc về nghệ thuật góp phần thể hiện chủ đề “trung thực” của văn bản.

Cái ấm

*Bài viết tập của Thắng tuần này được điểm bảy. Cô giáo khen là có tiến bộ. Thắng tự hứa với mình: làm bài ở nhà lần sau sẽ cố gắng hơn. Lần này, đề bài là: “Vẽ cái ấm”. Ngắn thế thôi. Vẽ, thích lắm. Nhưng mà … cái ấm gì, cái ấm nào? Thắng giơ tay xin hỏi thế. Cô trả lời:*

* + *Vẽ cái ấm nước của nhà em.*

*Tuần sau, mới nộp bài, còn lâu. Nghĩ là còn lâu, thế là Thắng quên béng đi mất. Tới sát hạn, ngày mai phải nộp bài rồi mới nhớ ra. Thắng vội nhấc cái ấm nước để trong khay đặt ra bàn, ngắm nghía: Vẽ từ chỗ nào nhỉ? Chắc là từ miệng ấm, thân ấm, nắp ấm. Vẽ xong thân ấm, quai ấm, giờ đến vòi ấm, Thắng mới thấy cái ấm nhà mình bị sứt vòi. Chỗ sứt nhỏ thôi, song ở ngay ngoài cùng. Mẹ đã định thay cái ấm khác. Bố bảo còn dùng được, tiết kiệm. Mà người làm sứt chính là … Thắng. Thế mới nguy!*

*Vậy, vẽ ấm lành hay ấm sứt? Ấm nhà mình bị sứt, do mình làm sứt, thì vẽ ấm sứt hay ấm lành?*

*Ngắm cái ấm một lần nữa, Thắng khẽ gật đầu với mình: “Cái ấm nhà mình thế nào thì vẽ đúng như thế!”*

*Chiếc ấm sứt vòi của nhà Thắng đã được Thắng vẽ vào tờ giấy rất đẹp mang đi nộp cô giáo.*

*Đến hôm trả bài, Thắng hồi hộp lắm. Ấm sứt, chắc thế nào cũng bị trừ điểm. Nghe cô gọi đến tên mình, Thắng vừa “Dạ” vừa đứng lên, run cả chân, lo lo: “Đúng là cái ấm sứt vòi đây!”*

*Cô giáo nhìn Thắng, cười:*

* *Em Thắng vẽ tốt lắm! Chín điểm! Nhưng tại sao em lại vẽ cái ấm bị sứt vòi thế này?*

*Thắng nhoẻn miệng cười theo cô, vừa sung sướng vì được điểm chín, vừa ngượng nghịu thưa:*

* *Em thưa cô, tại cái ấm nhà em nó thế đấy ạ! Cô giáo hỏi thêm:*
* *Tự nhiên nó thế phải không? Thắng đỏ mặt:*
* *Em thưa cô, tại em làm sứt đấy ạ!*

*Nghe thấy thế, cả lớp cùng bật cười vui vẻ. Cô giáo đưa bức vẽ cho Thắng và khen:*

* *Em tự nhận lỗi như thế là tốt. Mọi điều thật thà điều rất đáng yêu. Em ngồi xuống.*

*Thắng ngồi xuống và nhìn “cái ấm” của mình rồi nghĩ thêm: “Giá cái ấm còn lành nguyên, chắc nó sẽ đẹp hơn …”*

(*Phong Thu, Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng)*

***\* Chú thích:***

* *Nhà văn Phong Thu (1934-2020), quê ở xã Kiên Trung, huyện Kiến Xương, Thái Bình. Nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi. Ông sống khiêm nhường, lao động miệt mài. Truyện ngắn là mảng sáng tác chính trong sự nghiệp của ông.*
* *Ông từng giành giải thưởng của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nội cho tập truyện “Điểm 10”, giải nhất cuộc thi viết cho thiếu nhi do Hội Nhà văn, NXB Kim Đồng và Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng Việt Nam tổ chức với tác phẩm “Hoa mướp vàng”.*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **1** | - Thể thơ tự do.  - Nêu một đặc điểm. Hs có thể nêu một trong các ý sau:  + Không qui định về số chữ trong mỗi dòng thơ: có dòng dài 10 chữ, có dòng 4 chữ, ..  + Ngắt nhịp linh hoạt: 3/5; 4/3; 5/5; …  + … | **0.5**  **0.5** |
| **2** | - Văn bản: Bếp lửa  - Tác giả: Bằng Việt | **0.5**  **0.5** |
| **3** | Ý nghĩa hình ảnh “Cửa sổ”. HS có thể nêu một trong các ý:  *- Khung trời kỉ niệm những tháng ngày nơi chốn quê nhà…*  *- Hình ảnh khơi gợi, đánh thức những niềm thương, nỗi nhớ về gia đình, quê hương, …*  *- Là tâm tư, nỗi niềm mong nhớ, ngóng trông về quê hương của những người xa quê, …*  *- … (chỉ cần hợp lý).* | **1.0** |
| **4** | ***Chọn một trong hai biện pháp tu từ:***  - Tác dụng câu hỏi tu từ: *lời tự vấn của người viết, thể hiện nỗi niềm xúc động, hạnh phúc của người viết khi được trở về quê nhà, ....*  - Tác dụng điệp ngữ:*nhấn mạnh thời gian xa cách,**làm nổi bật nỗi niềm thương nhớ da diết và hạnh phúc ngất ngây của người viết khi được trở về quê nhà sau thời gian dài xa cách.*  (HS có thể diễn đạt cách khác, chỉ cần đảm bảo ý cơ bản) | **1.0** |
| **5** | ***Cảm hứng chủ đạo:***  *Sự hoài niệm, niềm xúc động mãnh liệt hòa cùng niềm hạnh phúc khi được trở về quê sau quãng thời gian dài xa cách, nhớ mong của người viết.*  *(HS chỉ cần nêu được ý cơ bản)* | **1.0** |
| **6** | - Câu trả lời đảm bảo về số dòng.  - Nội dung đúng yêu cầu: mối quan hệ giữa con người với quê hương (mang ý nghĩa tích cực).  Có thể một trong các ý:  *+ Quê hương là một phần quan trọng trong cuộc đời mỗi người. Là những tháng ngày tuổi thơ, những năm tháng hạnh phúc …*  *+ Con người luôn gắn bó sâu nặng với quê hương, là nguồn cội, là gia đình, … mà mỗi người luôn mong muốn trở về.*  *+ …* | **0.25**  **0.75** |
| **II** | ***a. Đảm bảo yêu cầu về dung lượng, hình thức bài văn***  - Học sinh trình bày đoạn văn nghị luận văn học đầy đủ ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  - Đảm bảo số lượng chữ: 300-400 | | **0.25** |
| ***b. Xác định đúng nội dung, vấn đề:***  *phân tích một khía cạnh thể hiện chủ đề:“trung thực” của văn bản* ***hoặc*** *phân tích những (hai) nét đặc sắc về nghệ thuật góp phần thể hiện chủ đề “trung thực” của văn bản “Cái ấm”.* | | **0.25** |
| ***c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp và làm rõ bằng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục:***  \* Chọn phân tích một khía cạnh của chủ đề.  - Mở đoạn:  + Giới thiệu tác giả và tác phẩm “Cái ấm”.  + Giới thiệu một khía cạnh làm nổi bật chủ đề “trung thực” của văn bản: *quyết định vẽ cái ấm như trạng thái vốn có của nó* ***hoặc*** *kết quả nhận được sau khi vẽ cái ấm không nguyên vẹn*.  \* Thân đoạn:  Dùng lý lẽ kết hợp bằng chứng làm sáng tỏ khía cạnh, từ đó rút ra ý nghĩa thông điệp.  - Kết đoạn: Khẳng định lại giá trị khía cạnh làm rõ chủ đề.  \* Chọn phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật làm rõ của chủ đề “Trung thực”:  - Mở đoạn:  + Giới thiệu tác giả và tác phẩm “Cái ấm”.  + Giới thiệu hai nét đặc sắc nghệ thuật góp phần làm rõ chủ đề. Có thể: *cốt truyện, xây dựng nhân vật, tình huống, chi tiết, …*  - Thân đoạn: Lý lẽ, bằng chứng phù hợp làm sáng tỏ từng nét đặc sắc nghệ thuật đã chọn và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề.  - Kết đoạn:  Khẳng định lại giá trị những nét đặc sắc nghệ thuật làm rõ chủ đề. | | **3.0** |
| ***d. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp:***  - Đảm bảo chuẩn xác về chính tả, dùng từ, đặt câu. | | **0.25** |
| ***đ. Sáng tạo:***  *- Có những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận* ***hoặc*** *có cách diễn đạt mới mẻ, mang dấu ấn cá nhân, thuyết phục.* | | **0.25** |

# **Đề 5**

**I. ĐỌC HIỂU** **(6.0 điểm). Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*(1)“Lý tưởng hoá” khiến bạn nâng ai đó lên thiên đường...* *Nhà phân tâm học Otto F. Kernberg cho rằng: “Lý tưởng hoá bao gồm việc phủ nhận các đặc điểm không mong muốn của đối tượng, sau đó nâng cao đối tượng bằng cách phóng chiều ham muốn của bản thân lên họ”.*

*(2) Những đức tính tốt đẹp mà ta gán lên thần tượng thực chất lại phản ánh những điều mà ta khao khát bản thân mình có được. Nếu thường xuyên cảm thấy mình bị chèn ép và bắt nạt, ta có xu hướng tưởng tượng nên hình mẫu một con người mạnh mẽ khảng khái, luôn chống lại những bất công trong xã hội, tưởng tượng mình được họ cứu giúp. Nếu ta là người thích sự phù phiếm, tưởng tượng của ta là những hình mẫu giàu có, phong lưu, sang chảnh... Đồng thời, chúng ta phủ nhận những đặc điểm mà mình không mong muốn ở thần tượng để tạo ra một con người lý tưởng, “xứng đáng” cho ta hâm mộ.*

*(3) Do đó, thần tượng trong mắt chúng ta vô cùng tuyệt vời, thậm chí còn được gán cho những khả năng và trí tuệ siêu phàm. Tuy nhiên, bất kể họ xuất sắc đến đâu, thì việc đặt một cá nhân lên chiếc bệ thờ mang tên “người hoàn hảo” đều sẽ khiến ta vỡ mộng. Trên đời không có ai hoàn hảo. Thần tượng có thể sở hữu những đặc điểm và tài năng đặc biệt, nhưng chắc chắn họ cũng có những điểm yếu, khuyết điểm và lỗi lầm như người bình thường. Khi mọi người có những hình mẫu để hướng tới, họ cảm thấy có động lực và niềm tin vào cuộc sống, nhưng sự lý tưởng hoá đối với bất cứ ai chắc chắn cũng sẽ dẫn đến thất vọng. Chúng ta có thể ngưỡng mộ, thậm chí bắt chước các khía cạnh của những người xuất sắc, nhưng việc tự tưởng tượng rồi tôn họ lên thành hình mẫu hoàn mỹ là một việc làm sai lầm.*

*(4)* *Thần tượng nên đứng từ xa để ngắm, nếu đến gần sẽ không còn hoàn hảo.*

*(*Theo Lê Bảo Ngọc*, Không phải sói nhưng cũng đừng là cừu,*

NXB Thế giới, 2022, trang 228- 230)

**Câu 1** (1.0 điểm). Văn bản trên thuộc thể loại nào? Kể tên một văn bản đã học trong chương trình SGK Ngữ văn lớp 9 tập 1 (*Chân trời sáng tạo*)*,* cùng thể loại với văn bản trên.

**Câu 2** (1.0 điểm). Ở đoạn (1), em hãy chỉ ra cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan.

**Câu 3** (1.0 điểm)**.** Em hiểu như thế nào về ý kiến: *Thần tượng nên đứng từ xa để ngắm, nếu đến gần sẽ không còn hoàn hảo*?

**Câu 4** (1.0 điểm)**.** Nêu luận đề của văn bản. Cơ sở nào giúp em xác định được luận đề?

**Câu 5** (1.0 điểm)**.** Xác định lời dẫn và cách dẫn cho câu văn sau:

*Nhà phân tâm học Otto F. Kernberg cho rằng: “Lý tưởng hoá bao gồm việc phủ nhận các đặc điểm không mong muốn của đối tượng, sau đó nâng cao đối tượng bằng cách phóng chiều ham muốn của bản thân lên họ”.*

**Câu 6** (1.0 điểm)**.** Em sẽ làm những gì để giúp bản thân không sa vào trạng thái lý tưởng hoá thần tượng?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Từ phần trích truyện ngắn “*Hoa đào nở trên vai*”, viết đoạn văn khoảng 300-400

chữ phân tích một khía cạnh của chủ đề “tình người ấm áp”.

**HOA ĐÀO NỞ TRÊN VAI**

*[…] Vậy là Lụm trở thành con cháu nhà này cũng đã được hơn ba tháng. Ông vẫn nhớ như in buổi sáng hôm ấy. Lúc trở về từ nơi tránh lũ ông thất thần nhìn nhà cửa tan hoang. Lúc đang bới trong đống đổ nát tìm nồi niêu, xoong chảo ông giật mình nhìn thấy trên bụi tre bị bão quật nằm rạp xuống bám đầy bùn đất sau cơn lũ có hình hài một con người. Nói đúng hơn đó là một đứa trẻ, quần áo nhuốm màu bùn, tay cố ôm lấy thân cây. Xứ này đâu lạ gì cảnh sau mỗi trận bão lũ lại thấy đồ đạc nhà mình trôi đi, đồ đạc nhà người ta trôi đến. Khi thì xoong nồi, khi thì cây cối, gà, vịt, khi thì quần áo, búp bê, cặp sách. Nói chung đủ cả, lẫn lộn trong bùn đất chẳng còn dùng được. Nhưng chưa bao giờ ông nghĩ thứ trôi đến sau cơn lũ lại là một thằng bé sáu tuổi, người ngợm đặc như một khối bùn.*

*Sau lũ, nguồn nước cũng ô nhiễm nặng. Những gáo nước đục ngầu không thể gột rửa hết bùn đất trên cơ thể đứa bé tội nghiệp. Ngay cả sau này cũng vậy, dù ông Vại và vợ chồng đứa con trai có yêu thương ra sao cũng không thể nào xóa đi ký ức đau buồn trong nó. Ông từng dắt thằng nhỏ ngược dòng cơn lũ tìm về nhà. Nhưng về đến nơi chỉ thấy cảnh tượng tan hoang. Người ta nói người thân thằng nhỏ đã trôi theo cơn lũ, không về. Kể từ đó thằng nhỏ trở thành con cháu trong nhà. Người làng nói chắc ông trời thương vợ chồng chị Thảo lấy nhau chục năm vẫn chưa có con nên cơn lũ đã đưa thằng nhỏ dừng lại nơi này. Từ khi có nó nhà cửa tự nhiên cứ ấm dần lên. Dù sau lũ, dựng tạm cái lều, ba con người co cụm lại bên mâm cơm đạm bạc và giấc ngủ tứ bề gió thổi. Chồng Thảo đi xuất khẩu lao động đã được gần hai năm. Ở xa, quặn lòng thương quê nhà mưa lũ. Nên Vĩnh nói số tiền anh tiết kiệm được sẽ gửi về xây một căn nhà tử tế, nền cao, móng chắc để những mùa bão sau bớt đi phần thấp thỏm, âu lo. “Hơn nữa, không thể để cho thằng nhỏ sống tạm bợ thế được. Sẽ chỉ càng khiến nó nghĩ về mất mát”. Thế là một ngôi nhà nhỏ được xây lên. Thỉnh thoảng ông Vại ới thằng nhỏ xách hộ cái xô, giữ giùm cái thang, trông giùm mấy mẻ cá đang phơi ngoài sân sợ con mèo ăn mất. Sợ nó ngồi không hay nghĩ ngợi vẩn vơ, lúc giải lao ông thường đạp xe đèo nó đi chơi làng trên xóm dưới. Mấy đứa nhỏ hàng xóm chạy sang kéo thằng Lụm chạy mất tiêu sau rặng cúc tần. Trời tối nhá nhem thằng Lụm trở về với bộ dạng lấm lem, miệng cười hở hàm răng sún chưa thay hết. Thảo vờ mắng nó vài câu chứ bụng dạ thì mừng vui quá chừng. Ít ra cũng thấy Lụm bắt đầu cười trở lại. Nửa đêm cũng ít dần những cơn ác mộng khiến thằng nhỏ bật dậy mếu máo gọi “mẹ ơi”. Nó cũng thôi bám chặt vào cột nhà mỗi khi thấy ngoài trời nổi gió.*

*[...] Cảnh tát cá đồng mới đông vui làm sao. Bà con ai cũng ghé chọn vài con cá to mua về để ăn Tết. Cá đồng ăn cỏ, nước sạch chảy lưu thông nên thơm thịt ai cũng thích. Lụm bận bịu với chiếc giỏ đựng đầy tôm tép của mình. Cô Thảo nói Lụm bán được bao nhiêu tiền đều được giữ lại để đi chợ Tết. Thằng nhỏ sướng rơn lội cả ngày dưới đồng, bùn bết từ đỉnh đầu xuống chân, chỉ hàm răng trắng thỉnh thoảng thích chí cười khanh khách. Tối về cô Thảo đun sẵn nồi nước lá, lôi Lụm ra kì cọ. Tay Thảo dừng lại bên chiếc bớt đỏ trên vai thằng nhỏ, khẽ cười bảo:*

*- Con nhìn xem, hoa đào ngoài vườn chưa kịp nở mà hoa đào trên vai con đã nở hoa rồi.*

*- Hồi trước mẹ con hay nói ai có chiếc bớt đỏ như hoa sau này nhất định sẽ hạnh phúc. Có thật vậy không cô?*

*- Đúng thế. Cô cũng tin sau này Lụm nhất định sẽ trở thành một chàng trai tươi vui, hạnh phúc. Bởi con mang cả mùa xuân đang nở thắm trên vai.*

*Lụm nhắm mắt, ngửa cổ cảm nhận sự ấm áp của từng gáo nước lá dội xuống người mình và những cánh hoa đào chầm chậm nở trên vai...*

*(Theo Vũ Thị Huyền Trang)*

**Chú thích:**

Vũ Thị Huyền Trang sinh năm 1987, tốt nghiệp khóa 9 khoa viết văn và báo chí, Đại học Văn hóa Hà Nội, là Hội viên Hội VHNT tỉnh Phú Thọ. Các sáng tác của chị chủ yếu viết về đề tài gia đình và người phụ nữ. Ở chị luôn có sự yêu thương day dứt cho những số phận, những bi kịch của con người nhất là người phụ nữ và trẻ em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | 1 | - Thể loại: Văn nghị luận | **0.5** |
| - Văn bản đã học cùng thể loại: ghi 01 trong 03 VB sau  *+ Về hình tượng bà Tú trong bài thơ “Thương vợ”*  + *Ý nghĩa văn chương*  + *Tính đa nghĩa trong bài thơ “Bánh trôi nước”* | **0.5** |
| 2 | Cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong đoạn (1)  - Trình bày vấn đề khách quan: *Nhà phân tâm học Otto F. Kernberg cho rằng: “Lý tưởng hoá bao gồm việc phủ nhận các đặc điểm không mong muốn của đối tượng, sau đó nâng cao đối tượng bằng cách phóng chiều ham muốn của bản thân lên họ”.*  - Trình bày vấn đề chủ quan: *“Lý tưởng hoá” khiến bạn nâng ai đó lên thiên đường ➝ từ ngữ thể hiện thái độ (không đồng tình) của người viết.* | **1.0** |
| 3 | ***- Có thể:*** *Mỗi con người đều có những mặt tốt và chưa tốt, “thần tượng” cũng thế. Nếu “đến gần”, hiểu kỹ ta dễ thất vọng, có cảm xúc tiêu cực; “đứng từ xa”, có được tình cảm đẹp, …*  *(HS chỉ cần lí giải hợp lý)* | **1.0** |
| 4 | - Luận đề: Lí tưởng hoá thần tượng  - Cơ sở xác định: từ lặp lại “ *lí tưởng*”, “*thần tượng*”; các câu, các đoạn hướng vào luận đề | **0.5**  **0.5** |
| 5 | *-* Lời dẫn*: “Lý tưởng hoá bao gồm việc phủ nhận các đặc điểm không mong muốn của đối tượng, sau đó nâng cao đối tượng bằng cách phóng chiều ham muốn của bản thân lên họ”*  - Cách dẫn: trực tiếp | **0.5**  **0.5** |
| 6 | HS chọn hai trong các ý sau:  - Biết ngưỡng mộ và học hỏi những điều tốt đẹp từ thần tượng.  - Không cổ suý, tôn sùng cả những hạn chế, khuyết điểm, lỗi lầm của thần tượng.  - Không a dua theo bạn bè để hâm mộ thần tượng một cách mù quáng, thiếu lý trí.  - Cần có mục tiêu, lý tưởng sống đúng đắn và cố gắng hết sức để thực hiện điều đó để mình được là chính mình, là phiên bản tốt nhất của bản thân  *HS có thể diễn đạt cách khác miễn là phù hợp với chuẩn mực đạo đức.* | **1.0** |
| **II**  (4.0 đ) |  | ***a. Đảm bảo yêu cầu về dung lượng và hình thức đoạn văn***  Viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 300-400 chữ, cấu trúc ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. | **0.25** |
| ***b. Xác định đúng nội dung nghị luận***: Chủ đề của truyện, một khía cạnh của chủ đề | **0.25** |
| ***c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp và làm rõ bằng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục :***  \* **Mở đoạn:**  - Giới thiệu tên truyện, tên tác giả: “*Hoa đào nở trên vai*” của Vũ Thị Huyền Trang  - Khái quát chủ đề và khía cạnh thể hiện của truyện: tình cảm ấm nồng của con người sau mùa lũ được thể hiện qua *Tình cảm ông Vại dành cho Lụm/ Tình cảm vợ chồng chị Thảo dành cho Lụm*  \* **Thân đoạn:**  - Phân tích một khía cạnh của chủ đề, dùng bằng chứng tiêu biểu, chính xác và lí lẽ thuyết phục để làm rõ khía cạnh ấy và rút ra ý nghĩa, thông điệp.  *- Chọn phân tích một trong hai khía cạnh sau:*  *+ Khía cạnh 1: Tình cảm ông Vại dành cho Lụm - đứa trẻ tội nghiệp:*  *+ Khía cạnh 2: Tình cảm vợ chồng chị Thảo dành cho Lụm*  \* **Kết đoạn:**  Khẳng định lại khía cạnh chủ đề của truyện. | **3.0** |
|  | ***d. Chính tả, ngữ pháp***  Đảm bảo chuẩn xác về chính tả, dùng từ, đặt câu | **0.25** |
| ***e. Sáng tạo***  Cảm nhận riêng, sâu sắc về khía cạnh chủ đề, có cách diễn đạt mới mẻ. | **0.25** |